



A. MÔN TIẾNG VIỆT:

ÔN TẬP VỀ TỪ, TỪ CHỈ SỰ VẬT, CÂU GIỚI THIỆU

I. Một số kiến thức cần ghi nhớ:

1. Từ có thể do 1 tiếng hoặc 2 tiếng tạo thành và có nghĩa. Từ để tạo thành câu.
2. Từ chỉ sự vật là những từ chỉ người và vật (đồ vật, con vật, cây cối)
3. Câu giới thiệu được dùng để giới thiệu một sự vật.
4. Câu giới thiệu gồm có hai bộ phận chính :
 - + Bộ phận chính thứ nhất thường do từ chỉ sự vật hoặc cụm từ chỉ sự vật tạo thành.
 - + Bộ phận chính thứ hai thường bắt đầu bằng từ **là** và do từ chỉ sự vật hoặc cụm từ chỉ sự vật tạo thành.

II. Bài tập:

Bài 1. Dòng nào dưới đây gồm các từ chỉ sự vật?

- A. Ruộng, trứng, vôi, trời
- B. Gà, vịt, đồng, ruộng
- C. Chim, ruộng, cạ, tép.

Bài 2. Gạch dưới các từ không phải là từ chỉ sự vật có trong các dòng sau đây:

- a. cần câu, câu cá, quyển truyện.
- b. xe đạp, xe chỉ, xe máy.
- c. bàn ghế, bàn bạc, bàn tay, bàn tán

Bài 3. Gạch dưới các từ chỉ sự vật có trong câu sau đây:

- a. Bố em là bác sĩ ở một bệnh viện tỉnh.
- b. Bác nông dân nhìn thấy cây bí thân mảnh dẻ mà phải đeo quả bí to lớn, còn cây sồi to lớn lại có những quả bé tí tẹo.

Bài 4. Khoanh tròn vào chữ cái trước Câu giới thiệu.

- a. Hoa hồng là loài hoa đẹp nhất trong các loài hoa.
- b. Xe lu và xe ca là đôi bạn thân.
- c. Công việc của xe lu là như vậy.

Bài 6: Khoanh tròn vào chữ cái trước Câu giới thiệu.

- a. Thế là mùa xuân mong ước đã đến.
- b. Xe máy là phương tiện đi lại chính ở Việt Nam.
- c. Chim sâu là một loài chim có ích.

Bài 7. Đặt 2 câu giới thiệu

- a. Giới thiệu về một người

-
- b. Giới thiệu về một đồ chơi
-